**PHỤ LỤC**

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO**

**XÃ THANH HỒNG, HUYỆN THANH HÀ**

*Kèm theo báo cáo số ……/BC-UBND ngày 18/03/2025 của UBND huyện Thanh Hà*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung tiêu chí** | **Chỉ tiêu cụ thể** | **Kết quả đạt được** | **Đánh giá tiêu chí** |
| **1** | **TIÊU CHÍ QUY HOẠCH** | | | |
| 1.1 | 1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch | Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch | Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 05/05/2023 của UBND huyện Thanh Hà; về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Thanh Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đến năm 2030 | ĐẠT |
| 1.2 | Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch. | Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch. | Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 14/04/2022 về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng xã Thanh Hồng, Thông báo số 78 ngày 15/06/2023 thông báo công khai đồ án quy hoạch, Biên bản công khai đồ án quy hoạch ngày 25/05/2023 của UBND xã Thanh Hồng. | ĐẠT |
| 1.3 | Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phươngvà phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên | Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phươngvà phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên | Quyết định số 3534/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 về việc điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng trường Mầm Non xã Thanh Hồng, huyện Thanh Hà, tỷ lệ 1/500.  Ngày 29 tháng 9 năm 2023 UBND huyện Thanh Hà ra Quyết định số 3011/QĐ-UBND quyết định về việc Quy hoạch chi tiết xây dựng Tru sở làm việc xã Thanh Hồng xã Thanh Hồng Huyện Thanh Hà tỷ lệ 1/500.  Quyết định số 4391/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm văn hóa - thể thao, xã Thanh Hồng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. | ĐẠT |
| **2** | **TIÊU CHÍ GIAO THÔNG** | | | |
| 2.1 | Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh…) theo quy định. | Có 100% đường xã được bảo trì hàng năm đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt và duy trì tuổi thọ công trình. | Xã có 7,09 km/7,09 km đường xã hàng năm được duy tu đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt và duy trì tuổi thọ công trình.(đạt 100%) | ĐẠT |
|  | Có từ 80% trở lên số km đường xã qua khu dân cư tập trung có điện chiếu sáng. | Xá có 4,69 km/4,69 km các tuyến đường xã qua khu dân cư tập trung có đều có điện chiêu sáng (đạt 100% ). | ĐẠT |
|  | Có từ 50% trở lên số km đường xã được trồng hoa hoặc cây xanh đảm bảo cảnh quan môi trường. | Có 4,27 km/7,09 km đường xã được trồng hoa hoặc cây xanh (đạt 60,2%). | ĐẠT |
|  | Có từ 50% trở lên số km đường xã qua khu dân cư tập trung có rãnh thoát nước kín (cống hoặc rãnh kiên cố có nắp) không để nước chảy ra mặt đường đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường. | Có 3,55 km/4,69 km đường xã qua khu dân cư tập trung có rãnh thớt nước kín (cống hoặc rãnh kiên cố có nắp) không để nước chảy ra mặt đường đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường (đạt 76%). | ĐẠT |
|  | Có 100% các điểm giao cắt giữa đường xã với quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường xã và các điểm giao thông nguy hiểm tiềm ẩn tai nạn giao thông bố trí đầy đủ hệ thống báo hiệu giao thông, gồ giảm tốc, đảm bảo tầm nhìn, sáng rõ phát huy tác dụng. | Có 4/4 tuyến đường xã giao cắt với đường quốc lộ, tỉnh, huyện đã được bố trí đầy đủ hệ thống báo hiệu giao thông, gồ giảm tốc đảm bảo tầm nhìn, sáng rõ phát huy tác dụng (đạt 100%). | ĐẠT |
| 2.2 | Tỷ lệ đường thôn và liên thôn | Có 100% số km đường thôn và liên thôn được cứng hoá và bảo trì hàng năm. | Có 7,02 km/7,02 km đường thôn và liên thôn được cứng hóa và bảo trì hàng năm (đạt 100%) | ĐẠT |
| Có từ 80% trở lên số km đường thôn qua khu dân cư tập trung có điện chiếu sáng. | - Xã có 4,69 km/4,69 km các tuyến đường xã qua khu dân cư tập trung có đều có điện chiêu sáng (đạt 100% ). | ĐẠT |
| Có từ 50% trở lên số km đường thôn được trồng hoa hoặc cây xanh đảm bảo cảnh quan môi trường. | Có 4,72 km/7,02 số km đường thôn được trồng hoa hoặc cây xanh đảm bảo cảnh quan môi trường (đạt 68,6%) | ĐẠT |
| Có từ 50% trở lên số km đường thôn qua khu dân cư tập trung có rãnh thoát nước kín (cống hoặc rãnh kiên cố có nắp) không để nước chảy ra mặt đường đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường. | Có 3,15 km/5,11 số km đường thôn qua khu dân cư tập trung có rãnh thoát nước kín không để nước chảy ra mặt đường đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường. (đạt 61,6%). | ĐẠT |
| Có 100% các điểm giao cắt giữa đường xã với quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường xã và các điểm giao thông nguy hiểm tiềm ẩn tai nạn giao thông được bố trí đầy đủ hệ thống báo hiệu giao thông, gồ giảm tốc, đảm bảo tầm nhìn, sáng rõ phát huy tác dụng. | Có 15/15 tuyến đường thôn có điểm giao cắt với đường huyện, đường xã đảm bảo tầm nhìn thông thoáng, có biển báo tín hiệu giao thông, có gờ giảm tốc an toàn, không có tiềm ẩn nguy cơ tai nạn giao thông. (đạt tỷ lệ 100%). | ĐẠT |
| 2.3 | Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp | Có từ 95% trở lên đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp. | Có 39,108 km/39,018 km đường ngõ, xóm được cứng hóa đảm bảo sáng-xanh-sạch-đẹp(đạt 100%) | ĐẠT |
| 2.4 | Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa | Có từ 70% trở lên số km đường trục chính nội đồng được đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa | Toàn xã có 14,082 km đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa(đạt 100%). Trong đó 10,070/14,082 km (đạt 71,5%) đạt quy mô chiều rộng mặt đường từ 2,8m đến 3,5 m. | ĐẠT |
| **3** | **TIÊU CHÍ THỦY LỢI VÀ PCTT** | | | |
| 3.1 | Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động | Có 100% diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động. | Có 535/535 ha đất nông nghiệp bao gồm đất trồng cây lâu năm và diện tích đất trồng cây hàng năm được tưới nước chủ động. (Đạt 100%)  Có 728,08 ha/728,08 ha diện tích đất nông nghiệp và phi nông nghiệp được tiêu chủ động. (đạt 100%) | ĐẠT |
| 3.2 | Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững | Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững | - Có 01 HTX dịch vụ nông nghiệp Thanh Hồng hoạt động theo Luật HTX hiện hành(có giấy chúng nhận, Điều lệ, phương án, giấy phép kinh doanh, báo cáo tài chính.) Tổ thủy lợi gồm 13 người. Tổ vận hành máy bơm 03 người. Thủ cống 04 người. Thủ kè 04 người.  Biểu chỉ tiêu đánh giá hoạt động hiệu quả, bền vững của tổ chức thủy lợi cơ sở đạt 90 điểm. | ĐẠT |
| 3.3 | Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước | Có từ 15% trở lên diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước. | Có 65/350 ha trồng vải, bưởi là cây trồng chủ lực của địa phương được được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.Trong đó cây vải là 35ha, cây bưởi 30 ha đều được áp dụng công nghệ tưới phun mưa. (đạt 18,57%). | ĐẠT |
| 3.4 | Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm | Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, nội đồng được bảo trì hàng năm | Toàn xã có 19.650m/19.650m số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm. (đạt 100%). | ĐẠT |
| 3.5 | Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi | Có thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi | Dưới sự quản lý của xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi huyện, phòng TNMT. Địa phương đã tiến hành kiểm soát tốt nguồn nước xả thải vào công trình thủy lợi đảm bảo chất lượng nguồn nước phục vụ SXNN. | ĐẠT |
| 3.6 | Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ | Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ được đánh giá đạt loại Khá | - Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 30/01/ 2023; Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 27/03/ 2024 Quyết định kiện toàn BCH PCTT và TKCN năm 2024.  Kế hoạch số 01/KH-PCTT&TKCN ngày 27/01/2023 KH PCTT và TKCN năm 2024.  Kế hoạch số 01/KH-PCTT&TKCN ngày 27/3/2024 KH PCTT và TKCN năm 2024.  - Hồ sơ cơ sở hạ tầng thiết yếu năm 2024.  - Bảng đánh giá đạt 90 điểm. | ĐẠT |
| **4** | **TIÊU CHÍ ĐIỆN** | | | |
|  | Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định | Có 100% tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định | - Có 2.838/2.838hộ đăng kí trực tiếp và sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định (đạt 100%). | ĐẠT |
| **5** | **TIÊU CHÍ GIÁO DỤC** | | | |
| 5.1 | Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 | Có 100% trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2. | 3/3 trường trong xã đều được công nhận trưởng đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.  - Trường Mầm Non được công nhận đạt chuẩn mức độ 2 theo Quyết định số 2499QĐ/-UBND ngày 19/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tinh Hải Dương. Ngày 22/4/2024 sở giáo dục và đào tạo Tỉnh Hải Dương ra Quyết định số 331/QĐ-SGDĐT công nhận và cấp giấy chứng nhận trường Mầm Non đạt kiểm định chất lượng giáo dục.  - Trường Tiểu Học được công nhận đạt chuẩn mức độ 2 theo Quyết định số 1510QĐ/-UBND ngày 21/05/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.  - Trường THCS được công nhận đạt chuẩn mức độ 2 theo Quyết định số 3935QĐ/-UBND ngày 08/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.  - 3/3 trường đều duy trì giữ vững trường chuẩn Quốc gia mức đọ 2 sau 5 năm. | ĐẠT |
| 5.2 | Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi | Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi | - Số trẻ 5 tuổi đến lớp đạt 100%. Số trẻ 5 tuổi được hoàn thành chương trình giáo dục Mầm Non đạt 100%. Năm học 2022-2023 có 99/99 Học sinh = 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục MN. Năm học 2023-2024 có 113/113 Học sinh = 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục MN. Từ năm 2019 đên nay trường Mầm Non đều UBND huyện công nhận đạt phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi. | ĐẠT |
| 5.3 | Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS | Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS Mức độ 3 | Năm học 2023-2024 có 95/95 đạt 100% % học sinh tốt nghiệp THCS. UBND huyện Thanh Hà ra Quyết định số 4018/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 công nhận trường Tiểu Học, THCS đã duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3. Trong đó:  + Trường THCS năm học 2023-2024 có 100 % học sinh tốt nghiệp THCS, 73,68% học sinh độ tuổi từ 15-18 đang học THPT, trung tâm giáo dục thường xuyên.  + Trường Tiểu học năm học 2023-2024 có 112/ 112HS = 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; có 138/138 HS trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% . Năm học 2024-2025 nhà trường có 130/130 HS = 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1. | ĐẠT |
| 5.4 | Đạt chuẩn xóa mù chữ | Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 | Năm 2023 UBND huyện Thanh Hà ra Quyết định số 4018/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 công nhận xã Thanh Hồng đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. | ĐẠT |
| 5.5 | Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại | Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại Khá. | Năm 2019 Cộng đồng học tập xã Thanh Hồng được UBND huyện Thanh Hà công nhân xếp loại tốt số 5350 ngày 25/12/2019. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại Tốt | ĐẠT |
| 5.6 | Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền | Có ít nhất 01 mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền | Cả 3 trường đều có nhà đã năng, có các mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền. Trường THCS có CLB TDTT gồm CLB bống đá 7 người, CLB cầu lông và CLB điền kinh. Năm học 2024-2025 CLB thu hút em HS tham gia; trường Tiểu học, THCS có mô hình dụng cụ thể dục vận động ngoài trời. | ĐẠT |
| **6** | **TIÊU CHÍ VĂN HÓA** | | | |
| 6.1 | Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên | Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên | Xã có khu thể thao với diện tích 2.556 m2 được tu bổ và hoàn thiện vào năm 2018 với tổng kinh phí trên 2 tỷ đồng. Nhà văn hóa của xã được xây dựng vào năm 2018 với diện tích 450m2, không gian phòng họp trên 200 chỗ ngồi, được trang bị loa máy phông rèm, đèn chiếu sáng đầy đủ, lắp đặt Wifi.  3/3 thôn đã có nhà văn hóa và khu thể thao đảm bảo về diện tích và chỗ ngồi, trang thiết bị. Thôn Tiên Kiều nhà VH có trên 100 chỗ ngồi, diện tích khuôn viên thể thao xây dựng liền kề với NVH thôn với diện tích 2.204 m2; Thôn Nhan Bầu NVH trên 100 chỗ ngồi, diện tích khuôn viên thể thao và nhà VH trên 531m2; Thôn Lập Lễ nhà VH được xây mới vào năm 2024 với diện tích 150m2 không gian nhà VH trên 100 chỗ ngồi, khu thể thao được xây dựng liền kề với nhà VH với tổng diện tích 1.113 m2.  - Sân thể thao xã và khu trung tâm NVH các thôn, sân thể thao các cụm dân cư đều có lắp đặp dụng cụ TDTT như cột, lưới bóng chuyền, xà đơn, xà kép và các dụng cụ TDTT ngoài trời khác phục vụ người dân vui chơi, rèn luyện sức khỏe.  Xã có 12 CLB văn hóa, thể thao, văn nghệ hoạt động thường xuyên; Có 03 thư viện trường học đạt chuẩn với tổng số đầu sách trên 4.000 cuốn; có 01 tủ sách pháp luật phục vụ nhân dân tại bộ phận một cửa, 03 tủ sách ở 03 thôn. Hàng năm có trên 3.000 lượt người tham gia. Năm 2024 xã đã tổ chức 7 giải thi đấu thể thao. Hoạt động TDTT thường xuyên với trên 40% người dân tham gia. Hoạt động văn hóa vui chơi giải trí cho trẻ em trên địa bàn xã chiếm 30% thời gian hoạt động TDTT. | ĐẠT |
|  |
|  |  |
| 6.2 | Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định | Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định. | Quyết định số 1343/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt danh mục kiểm kê di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh tên địa bàn. Hiện nay trên địa bàn xã Thanh Hồng có tổng 08 di tích được kiểm kê, trong đó có 02 đình, 04chùa và 02 nhà thờ.. | ĐẠT |
| 6.3 | Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới | - Có 100% số thôn thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới | Xã có 3/3 thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định. Làng Tiên Kiều, Nhan Bầu và Lập Lễ được công nhận làng-KDC văn hóa theo Quyết định số 3196/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND huyện Thanh Hà, đạt 100%. Của UBND huyện Thanh Hà. Thôn Nhan Bầu được công nhận là làng-KDC văn hóa duy trì danh hiệu 5 năm giai đoạn 2017-2022 theo Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 Của UBND huyện .  Xã được tặng danh hiệu xã tiêu biểu năm 2024 theo Quyết định số 3589/QĐ-UBND, ngày 31/12/2024 của chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương.; Năm 2024 xã có 2.310/2.400 đạt 96,2% số hộ được công nhận gia đình văn hóa. | ĐẠT |
| **7** | **TIÊU CHÍ CƠ SỞ HẠ TẦNG THƯƠNG MẠI NÔNG THÔN**  Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm | Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm | - Xã Thanh Hồng có 01 chợ (Chợ Bầu) quy mô chợ với diện tích 3.354 m2 có khu kinh doanh thực phẩm tươi sống(LIPSAP), bán thịt gia súc,gia cầm, rau tôm cá đảm bảo VSATTP; với diện tích 517,34 m2 bao gồm 32 quầy bán thịt gia súc, gia cầm, 12 quầy bán tôm cá, 12 quầy được bán rau được trang bị mặt bàn inox, có tủ, giá đựng đồ, có điện nước đầy đủ đảm bảo tiêu chuẩn VSATTP. Trên địa bàn xã có 01 cây xăng dầu và 14 đại lý kinh doanh tổng hợp phục vụ việc trao đổi, mua bán hàng hóa của nhân dân. Các cửa hàng được xây mới, kết cấu bê tông cốt thép, nhà 2 tầng vững chắc. Diện tích từ 60 m2 đến 2.000 m2, có bảng hiệu tên của hàng, đại chỉ, có khu để xe thông thông thoáng, rộng rãi đảm bảo an toàn không vi phạm hành lang giao thông; các đại lý đều được trang bị bình chữa cháy, được tập huấn PCCC hàng năm theo kế hoạch của Công an xã Thanh Hồng. |  |
| **8** | **TIÊU CHÍ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | | | |
| 8.1 | Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân | Xã có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân. | . Xã có 01 điểm phục vụ bưu chính là điểm bưu điện xã Thanh Hồng, địa chỉ tại thôn Nhan Bầu xã Thanh Hồng.  - Cơ sở vật chất: Bưu điện xã được xây dựng từ năm 1999 với tổng diện tích là 150m, xây dựng kiên cố có treo biển tên phục vụ là bưu điện xã Thanh Hồng số hiệu là: 172940  + Niêm yết giờ mở cửa phục vụ: Sáng từ 8 h đến 11h, chiều 13 h 30 đến 16h 30.  - Dịch vụ cung ứng: đáp ứng đủ yêu cầu cung cấp dịch vụ bưu chính như cung cấp dịch vụ thư, chuyển phát , dịch vụ cung ứng như bảo hiểm con người, ô tô, xe máy, dịch vụ gói, kiện hàng và đặc biệt là đáp ứng tốt cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân trên địa bàn xã khi làm các thủ tục hành chính. | ĐẠT |
| 8.2 | Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh | Có từ 80% trở lên người dân trong độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh. | Có 3866/4294 thuê bao trong độ tuổi lao động đang sử dựng. (đạt 90,03%) | ĐẠT |
| 8.3 | Có dịch vụ báo chí truyền thông | Có dịch vụ báo chí truyền thông | + Trên địa bàn xã có 01 điểm Photo, in ấn tài liệu phục vụ nhu cầu của học sinh và người dân: Là Nguyễn Đức Thịnh địa chỉ thôn Nhan Bầu, số điện thoại 098713397, Giấy phép kinh doanh số: 04D8001241. Xã có tủ sách 3 thôn với trên 1.000 đầu sách báo, tạp chí phục vụ nhu cầu đọc sách trong cán bộ và nhân dân.  + Đài truyền thanh: Đài truyền thanh có hệ thống đường dây dài 18 km xuống 03 thôn và trung tâm xã với 28 loa, cụm loa hoạt động thường xuyên.100% số thôn trong xã có hệ thống loa truyền thanh hoạt động thường xuyên có hiệu quả.  + Đài truyền thanh xã đã xây dựng và thực hiện kế hoạch nâng cấp hệ thống đài truyền thanh, thực hiện tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, xây dựng chương trình phát thanh các chuyên mục tin, bài để phục vụ tốt cho nhân dân. Mỗi năm có trên 265 buổi phát thanh với trên 1780 lượt tin bài về các hoạt động của địa phương phát trên hệ thống loa truyền thanh của xã.  + Dịch vụ viễn thông, internet: 100 % các hộ trên địa bàn xã sử dụng một trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, truyền hình qua mạng Internet.  \* Trên địa bàn xã Thanh Hồng hiện nay có 6 cột phát sóng BTS:  + 04 cột đặt tại Thôn thôn Tiên Kiều, Nhan Bầu, Lập Lễ của nhà mạng Viettel  +01 cột đặt tại Thôn Nhan Bầu của nhà Mạng Mobiphon  + 01 cột đặt tại Bưu điện văn hoá xã của nhà mạng Vinaphone | ĐẠT |
| 8.4 | Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế-xã hội | Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế-xã hội | + Trang thông tin điện tử được cài đặt năm 2016, đến năm 2024 đổi tên thành cổng thông tin điện tử đáp ứng hơn 95% trong việc quản lý điều hành các thủ tục hành chính. Các thủ tục hành chính được bộ phận một cửa tiếp nhận đạt 100 % các thủ tục hành chính cần được giải quyết cho nhân dân và doanh nghiệp. Đến thời điểm hiện tại hồ sơ giải quyết trực tuyến về thủ tục hành chính của công dân, cơ quan đạt 98.36 %.  + Trong những năm qua 100 % cán bộ, công chức, người lao động làm việc tại UBND xã Thanh Hồng được cử đi bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin. Để phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ UBND xã đã đầu tư mua sắm 20 máy vi tính tại các phòng làm việc của cán bộ, công chức, người lao động đạt tỷ lệ 100 % . Hệ thống máy tính được kết nối internet băng rộng, hạ tầng mạng phục vụ nhu cầu trao đổi dữ liệu trong cơ quan.  + 75 % số người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản thông qua các buổi tập huấn, các hội nghị, thông qua các trang mạng xã hội của UBND xã, của các ban ngành đoàn thể.  + Xã có sản phẩm OCOP Bưởi Thanh Hồng TH đạt chứng nhận OCOP 3 sao theo Quyết định số 4257/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của UBND huyện Thanh Hà được giới thiệu quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử.  + Trên địa bàn xã, các cơ quan, đợn vị, trường học được gắn biển địa chỉ bằng mã QR.  +Với phương châm: "Lấy sự hài lòng của tổ chức, công dân làm thước đo thành công của cải cách hành chính". UBND xã triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới thông qua : Cổng thông tin điện tử của UBND xã, trang Facebook của các đoàn thể, trên các nhóm Zalo ở các thôn, nhóm zalo của các cụm dân cư. | ĐẠT |
| 8.5 | Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,…) | Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,…) | 100% các điểm công cộng của xã: Trụ sở UBND xã, nhà văn hoá xã, nhà văn hoá thôn, Trạm y tế, Bưu điện, Công an xã, các trường học trên địa bàn đều có mạng wifi miễn phí để công dân có thể truy cập Internet khi đến giao dịch, làm việc, học tập. | ĐẠT |
| **9** | **TIÊU CHÍ NHÀ Ở DÂN CƯ** | | | |
|  | Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố | Có từ 95% trở lên số hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố. | - Tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ xây dựng đạt 2698/2701 nhà đạt 99,89%, trung bình 25,15 m2/người. | ĐẠT |
| **10** | **TIÊU CHÍ THU NHẬP** | | | |
|  | Thu nhập bình quân đầu người | Năm 2024: ≥ 72 triệu đồng/người/năm | + Năm 2024: 72,360 triệu đồng/người/năm (vượt chỉ tiêu NTM nâng cao là 0,36 triệu đồng) | ĐẠT |
| **11** | **TIÊU CHÍ NGHÈO ĐA CHIỀU** | | | |
|  | Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 | Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021- 2025 của xã là ≤ 1,0 % (trừ số hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều không có khả năng lao động). | Tổng số hộ dân: 2.820 hộ  .Trong đó Số hộ nghèo: 64 hộ, Số hộ nghèo không có khả năng lao động: 53 ộ, Số hộ nghèo có khả năng lao động: 11 hộ, Số hộ cận nghèo: 33 hô, Số hộ cận nghèo không có khả năng lao động: 25 hộ, Số hộ cận nghèo có khả năng lao động: 08 hộ.  -Tỷ hộ hộ nghèo theo tiêu chí nông thôn mới (theo công thức QĐ 757); Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều: 0,4 %  Tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều: 0,29 %  Tỷ lệ nghèo đa chiều xét Nông thôn mới nâng cao 0,69%  - Năm 2024 tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo tiêu chí nông thôn mới nâng cao là 0,69% đảm bảo dưới 1%. | ĐẠT |
| **12** | **TIÊU CHÍ LAO ĐỘNG** | | | |
| 12.1 | Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) | Có từ 85% trở lên số lao động trong độ tuổi đã qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ). | Theo số liệu thống kê đến 30/10/2024, lực lượng lao động toàn xã có 4294 người, trong đó:  Có 3695/4294 người lao động đã qua đào tạo, chiếm tỷ lệ: 86,05%; | ĐẠT |
| 12.2 | Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) | Có từ 35% trở lên số lao động trong độ tuổi đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ). | Có 1590/4290 người trong độ tưởi lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ, chiếm tỷ lệ: 37,03%. | ĐẠT |
| **13** | **TIÊU CHÍ TỔ CHỨC SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN** | | |  |
| 13.1 | Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định | Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định. | Xã thanh Hồng có HTX DVNN xã thanh Hồng hoạt động theo Luật HTX hiện hành. Hàng năm HTX tự đánh giá xếp loại Khá.  - HTX có 31 thành viên (theo QĐ 1101/QĐ-UBND ngày 07/6/2023) của UBND tỉnh Hải Dương.  - Từ năm 2021 đến nay HTX có hợp đồng vói HTX thu mua, chế biến nông sản Thanh Hà để tiêu thụ sản phẩm vải, bưởi cho nhân dân được 30% tổng sản lượng dịch vụ chính của HTX. | ĐẠT |
| 13.2 | Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn | Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn | - Ngày 23/12/2024, Chủ tịch UBND huyện Thanh Hà ra Quyết định số 4257/QĐ-UBND công nhận sản phẩm Bưởi Thanh Hồng TH đạt sản phẩm OCOP 3 sao. | ĐẠT |
| 13.3 | Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khoẻ cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm | Có ít nhất 01 mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khoẻ cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm | Từ tăm 2018 Vùng trồng vải thôn Tiên Kiều được công nhận VietGap với diện tích 22ha. Năm 2017 vùng trồng bưởi thôn Lập Lễ với diện tịch 39,7306 ha được công nhận vùng Bưởi VietGap, có liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn với quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp an toàn. | ĐẠT |
| 13.4 | Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã | Có ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã | - Sản phẩm Vải với đã được cấp chứng nhận Việt Gap, có mã vạch, mã QR và thiết lập hệ thống truy xuất điện tử, có 7 mã số vùng trồng vải VN-HDOR-0116; VN-HDOR-0117; VN-HDOR-0118;VN-HDOR-0119;VN-HDOR-0120;VN-HDOR-0121;VN-HDOR-0131.  - Sản phẩm Bưởi với quy mô 39,7306 ha đã được cấp giấy chứng nhận Việt Gap, chứng nhận sản phẩm OCOP 3 sao. Có mã vạch, mã QR và thiết lập hệ thống truy suất điện tử, mã số vùng trồng PB.1501.09.001. | ĐẠT |
| 13.5 | Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử | Có từ 10% trở lên sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử | - Sản phẩm chủ lực của xã là Vải và Bưởi khi thu hoạch đều được thương lái đến tận nơi thu mua trực tiếp với người dân. Ngoài ra còn được bán trên các mạng xã hội, Internet. Tỷ lệ bán sản phẩm nông sản qua trang mạng xã hội đạt ( 20- 25)%. | ĐẠT |
| 13.6 | Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng | Có sản phẩm nông sản chủ lực của xã thuộc vùng nguyên liệu tập trung được cấp mã vùng. | Vùng nguyên liệu tập trung đối với cây chủ lực của xã được cấp mã số vùng đó là 7 vùng Vải và 1 Vùng Bưởi:  7 mã số vùng trồng vải VN-HDOR-0116; VN-HDOR-0117; VN-HDOR-0118;VN-HDOR-0119;VN-HDOR-0120;VN-HDOR-0121;VN-HDOR-0131.  - Sản phẩm Bưởi với quy mô 39,7306 ha đã được cấp giấy chứng nhận Việt Gap, chứng nhận sản phẩm OCOP 3 sao. Có mã vạch, mã QR và thiết lập hệ thống truy suất điện tử, mã số vùng trồng PB.1501.09.001. | ĐẠT |
| 13.7 | Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội | Xã Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội | - Xã không có điểm du lịch | ĐẠT |
| 13.8 | Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường) | Có ít nhất 01 mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường) | - Trên địa bàn xã có 01 Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Lâm hoạt động hiệu quả đảm bảo an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, tạo công ăn việc làm thường xuyên cho người lao động. Đồng thời góp phần gìn giữ và phát huy sản phẩm đặc sản Bưởi , đồng thời vùng trồng Vải, và Bưởi Việt Gap đã góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, không gây ô nhiễm môi trường. | ĐẠT |
| **14** | **TIÊU CHÍ Ý TẾ** | | | |
| 14.1 | Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) | Có từ 95% trở lên người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ). | - Theo kết quả điều tra dân số có mặt tại địa phương (tháng 12/2024) là 7.333 người.Số người có thẻ BHYT là 7.057/7.333, đạt tỷ lệ 96,2% | ĐẠT |
| 14.2 | Xã triển khai thực hiện quản lý sức khoẻ điện tử | xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử | Ủy ban nhân dân xây dựng KH số 15/KH-UBND kế hoạch thực hiện quản lý sức khỏe cho người dân trên địa bàn xã năm 2024 | ĐẠT |
| 14.3 | Xã triển thực hiện khám chữa bệnh từ xa | Xã triển thực hiện khám chữa bệnh từ xa | - Có xây dựng KH triển khai khoạt động khám chữa bệnh, tư vấn sức khỏe từ xa. Thông qua hệ thống điện tử, người dân chủ động tham gia việc khai báo y tế và đồng thời được tư vấn sức khỏe giúp giảm tập trung đông người, giảm chi phí khám chữa bệnh,chi phí BHYT. Kết quả năm 2024 đã có 585 người tham gia | ĐẠT |
| 14.4 | xã triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử | xã triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử | UBND xã Thanh Hồng xây dựng KH số 16/KH-UBND, kế hoạch triển khai lập hồ sơ sức khỏe điện tử, sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn xã và Kế hoạch số 60/KH-UBND kế hoạch triển khai sổ sức khỏe điện tử, Kiosk khám,chữa bênh và các mô hình, nhiệm vụ của đề án o6 thuộc lĩnh vực Y tế trên địa bàn xã.  Thực hiện đề án 06 của Chính phủ toàn xã Thanh Hồng có 4346 người được định danh điện tử và 1456 trẻ dưới 14 tuổi có sổ sức khỏe điện tử. Kết quả có 5599/6153 đạt 91%. | ĐẠT |
| **15** | **TIÊU CHÍ HÀNH CHÍNH CÔNG** | | | |
| 15.1 | Có ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính | Có ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính | - Năm 2023 Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo là 2157 hồ sơ, trong đó: Số hồ sơ mới tiếp nhận là 2153 hồ sơ (Trực tuyến: 1678 hồ sơ đạt 77,79%, trực tiếp: 475 hồ sơ đạt 22,21%); Số hồ sơ từ kỳ báo cáo trước chuyển qua là 4 hồ sơ.  Trong năm 2024 có 2073 đã tiếp nhận 1868 hồ sơ trực tuyến đạt 89,77%  Có 62 hồ sơ nhóm liên thông khai sinh, 18 hồ sơ nhóm liên thông khai tử. Trong đó có có 40 hồ sơ liên thông khai tử và 13 hồ sơ khai tử được tiếp nhận và giải quyết trên cổng dịch vụ công quốc gia. | ĐẠT |
| 15.2 | Có dịch vụ công trực tuyến một phần | Xã có dịch vụ công trực tuyến một phần | - Xã có dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình: Trong năm 2024 có 2073 đã tiếp nhận 1868 hồ sơ trực tuyến đạt 89,77% | ĐẠT |
| 15.3 | Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy  ra khiếu nại vượt cấp. | Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy  ra khiếu nại vượt cấp. | Năm 2022 Kết quả giải quyết TTHC từ ngày 15/12/2021 đến 14/12/2022 như sau:  Bộ phận một cửa đã tiếp nhận: Tổng số hồ sơ tiếp nhận 2670( Hộ tịch 459/457 đạt 98,7%, quá hạn 02, đúng hạn 4, trước hạn 453; Chứng thực 2105/2132 đạt 98,7%, quá hạn: 10, đúng hạn 17, trước hạn 2105, đất đai 02/02 đạt 100%, Người có công 14/19 đạt 73,6 %, BTXH 58/58= 100%)  - Năm 2023 Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo là 2157 hồ sơ, trongđó: Số hồ sơ mới tiếp nhận là 2153 hồ sơ (Trực tuyến: 1678 hồ sơ, trực tiếp: 475hồ sơ); Số hồ sơ từ kỳ báo cáo trước chuyển qua là 4 hồ sơ.  - Kết quả giải quyết TTHC (bao gồm cả hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo dịch vụ công trực tuyến, trực tiếp và dịch vụ bưu chính công ích): Số hồ sơ đã giải quyết là 2155 hồ sơ, trong đó: Số hồ sơ giải quyết trước hạn là 2146 hồ sơ, số hồ sơ giải quyết đúng hạn là 9 hồ sơ; số hồ sơ giải quyết quá hạn 0 hồ sơ.Số hồ sơ đang giải quyết là 02 hồ sơ, trong đó: Số hồ sơ chưa đến hạn là02 hồ sơ, số hồ sơ đã quá hạn 0 hồ sơ  Trong năm 2024 có2073 đã tiếp nhận 1868 hồ sơ trực tuyến đạt 89,77%  Có 62 hồ sơ nhóm liên thông khai sinh, 18 hồ sơ nhóm liên thông khai tử. Trong đó có có 40 hồ sơ liên thông khai tử và 13 hồ sơ khai tử được tiếp nhận và giải quyết trên cổng dịch vụ công quốc gia.  Thực hiện số hóa được 3474 hồ sơ khi tiếp nhận; 3419 hồ sơ được số hóa khi trả kết quả đạt 98,41%.  Tiếp tục tuyên truyền hướng dẫn nhân dân thực hiện thanh toán phí, lệ phí trực tuyến khi giải quyết TTHC trực tuyến từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/12/2024 đã thực hiện được 1171 hồ sơ có thanh toán phí, lệ phí. Trong đó có 854 hồ sơ thanh toán trực tuyến đạt 48,22%  Việc giải quyết TTHC tại UBND xã trong 03 năm qua không có phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về hành vi, thái độ nhũng nhiễu, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật trong việc tiếp nhận hồsơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại UBND xã.  Từ ngày 15/12/2023 đến 14/12/ 2024 tổng số phiếu xin ý kiến của người dân và doanh nghiệp số phiếu hài lòng và rất hài lòng là 1.526 phiếu /1.526 phiếu đạt 100%. Trong đó: lĩnh vực hộ tịch số phiếu hài lòng và rất hài lòng là 400 phiếu/428 phiếu đạt 93,45%, lĩnh vực chứng thực số phiếu hài lòng và rất hài lòng là 1522 phiếu /1523 phiếu đạt 99,93%, lĩnh vực Người có công số phiếu hài lòng và rất hài lòng là 18 phiếu /23 phiếu đạt 78,26%, lĩnh vực BTXH số phiếu hài lòng và rất hài lòng là 99 phiếu/99 phiếu đạt 100%. |
|  |  |
| **16** | **TIÊU CHÍ TIẾP CẬN PHÁP LUẬT** | | | |
| 16.1 | Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở | Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở | ủy ban nhân dân xã Thanh Hồng ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 05/02/2024 kế hoạch về việc công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, xây dựng xã chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn xã năm 2024. Thường xuyên kiện toàn tổ hòa giải  - UBND xã Thanh Hồng ra quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 15/9/2024 về việc ban hành quy chế hoạt động của câu lạc bộ”Trợ giúp pháp lý và tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật”. Năm 2024 xã thanh Hồng được UBND huyện tặng giấy khen cho tổ hòa giải thôn Nhan Bầu. Từ năm 2017 đến năm 2024 xã Thanh Hồng đều được chủ tịch UBND huyện công nhân xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. | ĐẠT |
| 16.2 | Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành | Có từ 90% trở lên vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành. | - Xã có 3/3 tổ hòa giải và hàng năm 3 tổ trưởng tổ hòa giải của xã đều tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ do Sở Tư pháp và phòng tư pháp tổ chức. Tổ hòa giải đã tổ chức hòa giải thành công 01/01 vụ việc(đạt 100%) mâu thuẫn, tranh chấp trong nhân dân thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở. | ĐẠT |
| 16.3 | Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu | Có từ 90% trở lên người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu. | - Trong năm 2024 toàn xã có 50 đối tượng có yêu cầu trợ giúp pháp lý. Ngày 01/11/2024 Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hải Dương tổ chức truyền thông về trợ giúp pháp lý tạ xã Thanh Hồng cho 50 đối tượng có yêu cầu trợ giúp pháp lý. (đạt 100%) | ĐẠT |
| **17** | **TIÊU CHÍ MÔI TRƯỜNG** | | | |
| 17.1 | Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường | Có khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường | - Xã không có khu kinh doanh dịch vụ giết mổ. Có 16 hộ gia đình kinh doanh, chăn nuôi, giết mổ( gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường. | ĐẠT |
| 17.2 | Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường | Có 100% cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường | Trên địa bàn xã không có cơ sở sản xuất kinh doanh nuôi trồng thủy sản, xã duy trì làng nghề chiếu cói phần lớn sản phẩm thừa làm chất đốt hộ gia đình. | Đạt |
| 17.3 | Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định | Có từ 98% trở lên chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định. | Năm 2024 UBND tỉnh cho phép UBND xã Thanh Hồng từ bãi rác tập trung 2900 m2 vận chuyển về nhà máy xử lý theo quy định. 100 % rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã được tổ thu gom rác vận chuyển 3 lần/ tuần theo quy chế đã đề ra đảm bảo vệ sinh môi trường. | ĐẠT |
| 17.4 | Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả | Có từ 50% trở lên hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả. | Toàn xã có 2547/2547 hộ xây bể tự hoại đạt 100 % các hộ gia đình xây bể tự hoại xử lý nước thải sinh hoạt hiệu quả. | ĐẠT |
| 17.5 | Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn | Có từ 50% trở lên hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn. | 2749/2749 hộ ký cam kết phân loại chất thải rắn tại nguồn (đạt 100%). Hội phụ nữ tham gia mô hình với 25 thành viên tham gia xây dựng mô hình phân loại xử lý rác thải tại nguồn bằng men vi sinh IMO bản địa 2023. | ĐẠT |
| 17.6 | Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại phát sinh trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường | Có 100% chất thải rắn nguy hại phát sinh trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường | 100 % chất thải phát sinh trên địa bàn xã được thu gom về bãi rác tập trung và xử lý, có khoàng 80 hộ dân tái sử dụng và tái chế chất thải hữu cơ bằng cách ngâm ủ mùn Conpsot phơi khô bón cho cây trồng.  (xem lại nội dung) không phù hợp | ĐẠT |
| 17.7 | Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường | Có từ 80% trở lên tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường | - Có 19/19 hộ chăn nuôi đạt 100 % số hộ chăn nuôi có truồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường. Các trang trại gà được chăn nuôi khép kín và xử lý hàng ngày bằng men vi sinh, phân gà được các hộ gia đình đóng bao sử dụng bón ruộng rươi. | ĐẠT |
| 17.8 | Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường | Có từ 95% trở lên cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường. | Có 19/19 hộ chăn nuôi đạt 100 % số hộ chăn nuôi có truồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường. Các trang trại gà được chăn nuôi khép kín và xử lý hàng ngày bằng men vi sinh, phân gà được các hộ gia đình đóng bao sử dụng bón ruộng rươi. | ĐẠT |
| 17.9 | Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch | Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch đã được phê duyệt. | Nghĩa trang của xã đã được quy hoạch trong đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Thanh Hồng đến năm 2030. | ĐẠT |
| 17.10 | Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng | Có từ 10% trở lên số ca tử vong trên địa bàn xã sử dụng hình thức hỏa táng. | Trong năm 2023 sô ca tử vong trên địa bàn xã là 52 người , trong đó số số ca sử dụng hình thức hỏa táng là 39 người (đạt75%)  Trong năm 2024 sô ca tử vong trên địa bàn xã là 63 người , trong đó số số ca sử dụng hình thức hỏa táng là 49 người (đạt77,7%) | ĐẠT |
| 17.11 | Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn | Diện tích đất có trồng cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt ≥ 4m2/người. | UBND xã, các ban ngành đoàn thể, các thôn luôn phát động cán bộ hội viên và nhân dân tích cực trồng cây xanh, trồng hoa ven các tuyến đường. Năm 2024 hưởng ứng tết trồng cây,UBND xã, các hội đoàn thể, các cơ sở thôn, trường học, trạm y tế đã trồng được 700 cây. Diện tích đất trồng cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn toàn xã hiện tại là 48.500 m2 đạt 5,78m2/người | ĐẠT |
| 17.12 | Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định | Có từ 90% trở lên chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định. | Hội phụ nữ có mô hình ngôi nhà xanh đặt tại nhà văn hóa 03 thôn thường xuyên được thu gom xử lý theo quy định. | ĐẠT |
| **18** | **TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG SỐNG** | | | |
| 18.1 | Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung | Có 100% số hộ được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung. | - Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy chuẩn Quốc gia là 2701/2701 Hộ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh được cung cấp từ nhà máy nước sạch Trường Thành- Thanh Hồng. | ĐẠT |
| 18.2 | Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình đầu người/ngày đêm | Có hệ thống cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân ≥ 80 lít/đầu người/ngày đêm. | - Nhà máy nước sạch Thanh Hồng – Trường Thành được quản lý bởi Công ty cổ phần nước sạch và vệ sinh nông thôn tỉnh Hải Dương cung cấp nước sạch đạt tiêu chuẩn cho 100% số dân trên địa bàn, Công ty thường xuyên nâng cấp bảo dưỡng máy móc với công suất thiết kế đạt 3.000 m3/ ngày, bình quân đạt 110 lít/ đầu người/ ngày. | ĐẠT |
| 18.3 | Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững | Có 100% số công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững. | - Trên địa bàn xã Thanh Hồng có nhà máy nước sạch xã Thanh Hồng- Trường Thành được quản lý bởi Công ty cổ phần nước sạch và vệ sinh môi trường tỉnh Hải Dương có hoạt động tổ chức, khai thác bền vững. | ĐẠT |
| 18.4 | Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm | Có 100% chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm. | - Hàng năm 33/33 các chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được tập huấn các lớp về an toàn thực phẩm. | ĐẠT |
| 18.5 | Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã | Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã. | - Hiện trên địa bàn xã có 48/48 Hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm. UBND xã hằng năm thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá về mức độ đạt vệ sinh an toàn thực phẩm của các hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã theo báo cáo của Trạm y tế xã Thanh Hồng năm 2024 không có sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã. | ĐẠT |
| 18.6 | Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm | Có trên 95% tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm | - Có 81/81 hộ sản xuất, chế biến kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn xã không thuộc diện cấp giấy chứng nhận về an toàn thực phẩm ký cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực nông, lâm và thủy sản (đạt 100%). | ĐẠT |
| 18.7 | Tỷ lệ số hộ dân có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch | Có 100% số hộ dân có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch. | - Toàn xã có 2701/2701 đạt 100 % số hộ dân, có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch, tiêu chí “ sạch nhà, sạch ngõ, sạch đường. | ĐẠT |
| 18.8 | Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường | Có 100% số bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường. | - 100 % rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã được tổ thu gom rác của xã thu gom theo quy chế đã đề ra đảm bảo vệ sinh môi trường, hàng nămUBND xã ký hợp đồng với tổ thu gom rác theo quy định | ĐẠT |
| **19** | **TIÊU CHÍ QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH** | | | |
| 19.1 | Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân | Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân | (1) Ban Chỉ huy quân sự và lực lượng dân quân xã luôn giữ vững và nâng cao chất lượng hoạt động, xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng hàng năm. Địa phương luôn giữ vững và duy trì tiêu chí số 19.1  (2) Chi bộ quân sự luôn được kiện toàn khi có thay đổi hoặc hết nhiệm kỳ, đảm bảo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phát huy tốt năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; thực hiện nghiêm các nguyên tắc, quy chế, quy định của Đảng; Tổ chức chi bộ quân sự cấp xã có 06 đ/c Đảng viên, duy trì hoạt động nề nếp sinh hoạt thường kỳ vào ngày 05 hàng tháng, hiệu quả theo đúng quy định của Ban Tổ chức Trung ương. Làm tốt công tác bồi dưỡng, phát triển Đảng viên trong lực lượng dân quân xã, nâng tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân lên trên 18% (theo Kết luận số 41-KL/TW ngày 31/3/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, hoàn thành tốt các tiêu chí về xây dựng tổ chức Đảng và kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ. Năm 2022; 2023; 2024 chi bộ đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành tốt nhiệm vụ ”.  (3) Ban Chỉ huy quân sự xã được kiện toàn đủ về số lượng, chất lượng chính trị, trình độ chuyên môn theo quy định; có năng lực gồm 04 đồng chí;  Chỉ huy trưởng: Lê Văn Thắng - Đảng ủy viên; Ủy viên UBND xã.  Trình độ văn hóa: 12/12.  Trình độ chính trị: Trung cấp.  Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Trung cấp ngành quân sự cơ sở. Đại học QLNN  Phó chỉ huy trưởng: Lê Văn Hùng - Đảng viên.  Trình độ văn hóa: 12/12.  Trình độ chính trị: Trung cấp.  Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Trung cấp ngành quân sự cơ sở.  Chính trị viên: Đào Văn Liêm - Thường vụ Đảng ủy; Bí thư Đảng ủy.  Trình độ văn hóa: 12/12.  Trình độ chính trị: Trung cấp.  Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học.  Chính trị viên phó: Phạm Thị Thuỳ Dương- Đảng ủy viên; Bí thư đoàn TN.  Trình độ văn hóa: 12/12.  Trình độ chính trị: Trung cấp.  Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học.  Ban Chỉ huy quân sự xã tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cấp xã, xây dựng kế hoạch, văn bản của cấp xã theo đúng quy định; đơn vị luôn hoàn thành các tốt nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao. Qua các năm được đánh giá đơn vị “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”  (4) Đơn vị Dân quân xãbiên chế 01 trung đội, 03 tiểu đội DQTC, 06 tổDQBC, quân số73 đồng chíbảo đảm đủ quân số, đúng độ tuổi, chất lượng chính trị theo quy định*,*  Biên chế cụ thể như sau:  01 Trung đội DQCĐ xã: 28 đ/c  Dân quân Binh chủng: 18 đ/c .  Dân quân tại chỗ: 27 đ/c  Hằng năm, được tham gia tập huấn, bồi dưỡng về chính trị, quân sự, pháp luật và nghiệp vụ chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 69/2020/TT-BQP ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ huấn luyện, hội thi, hội thao, diễn tập của Dân quân theo quy định, kết quả kiểm tra đạt khá.  Duy trì có nền nếp, hiệu quả các chế độ và hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ với các lực lượng Công an xã thực hiện nhiệm vụ tuần tra, bảo vệ ANCT-TTATXH; Tổ chức lực lượng dân quân xã tham gia làm nòng cốt trong Đội xung kích quân số 120 ngườiphòng chống giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng, chống cháy nổ trên địa bàn xã theo kế hoạch và quy định của Pháp luật. Ban CHQS xã đã tham mưu cho UBND xã chi trả đầyđủ chế độ, chính sách cho Dân quân theo quy định  (5) Duy trì có nền nếp, hiệu quả các chế độ và hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ với các lực lượng Công an xã thực hiện nhiệm vụ tuần tra, bảo vệ ANCT-TTATXH; Tổ chức lực lượng dân quân xã tham gia làm nòng cốt trong Đội xung kích quân số 120 ngườiphòng chống giảm nhẹ thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng, chống cháy nổ trên địa bàn xã theo kế hoạch và quy định của Pháp luật.  Năm 2024 Công tác đăng ký, quản lý, sơ tuyển, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ là nhiệm vụ trọng tâm. Hội đồng NVQS xã đã lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao nhập ngũ 16/16 tân binh cho các đơn vị nhận quân. Quá trình tổ chức thực hiện bảo đảm đúng luật, công khai minh bạch trong xét tuyển, không có trường hợp nào khiếu nại, tố cáo.  **- Đăng ký quản lý dự bị động viên, tuyển sinh quân sự:**  - Phối hợp với Ban CHQS huyện tổ chức đăng ký, quản lý dự bị động viên, tuyển sinh quân sự theo đúng quy định.  - BCH Quân sự xã tham mưu cho Đảng ủy, UBND xã thực hiện tốt chế độ, chính sách, chính sách hậu phương quân đội theo quy định của pháp luật; không để đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp liên quan đến công tác quốc phòng, quân sự.  Phối hợp với Ban CHQS huyện rà soát phúc tra quân dự bị hạng 1, quân nhân hoàn thành NVQS hàng năm điều được đăng ký, quản lý,động viên quân nhân dự bị tham gia huấn luyện phục vụ công tác diễn tập của tỉnh, huyện đảm bảo 100% chỉ tiêu được giao.  BCH Quân sự xã tham mưu cho Đảng ủy, UBND xã thực hiện tốt chế độ, chính sách, chính sách hậu phương quân đội theo quy định của pháp luật; không để đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp liên quan đến công tác quốc phòng, quân sự. | ĐẠT |
|  |
|  |
|  |
|  |
| 19.2 | Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả | Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả | (1) hàng năm công an xã tham mưu cho Đảng ủy xã xây dựng Nghị quyết chuyên đề về công tác đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương; UBND xã chỉ đạo công an xã xây dựng Kế hoạch cụ thể về công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn trong năm và các năm tiếp theo.  (2) **-** Không để xảy ra các hoạt động theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 3 Điều 4 Thông tư số 124/2021/TT- BCA, ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo Quyết định số 6404/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2022 của UBND huyện Thanh Hà về Công nhận đạt chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” năm 2022.Năm 2023, xã Thanh Hồng được công nhận đạt chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” Quyết định số 3057/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2023 của UBND huyện Thanh Hà  (3) Không để tập trung đông người khiếu nại, tố cáo vụ việc đã được cơ quan chức năng giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực phápluật.  Không để xảy ra những hoạt động như: Kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo nhiều người cùng đến cơ quan, trụ sở, doanh nghiệp hoặc cá nhân để đưa đơn, thư khiếu nại, tố cáo, yêu cầu giải quyết một hoặcnhiềuvấnđềvềquyềnlợibịviphạmhoặccóliên quan đến việc thực thi chính sách, pháp luật để gây rối an ninh, trật tự công cộng hoặc lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước; xâm phạm lợi ích của Nhà nước; xuyên tạc, vu khống, đe dọa, xúc phạm uy tín, danh dự của cơ quan, tổ chức, người có trách nhiệm được phân công giải quyết khiếu nại, tố cáo.  (4) Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội từ nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 hoặc gây tai nạn (Giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên theo quy định của Bộ Công an (trừ trường hợp bất khả kháng).  (5) Số vụ phạm tội về trật tự xã hội năm sau giảm với năm trước tỷ lệ trên 5%; tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước. Không có điểm, tụ điểm phức tạp về hình sự, ma túy, tệ nạn xã hội.  (6) Ban công an xã tham mưu xây dựng và ra mắt Mô hình Tổ niên gia an toàn về Phòng cháy chữa cháy. Tham mưu đề xuất xây dựng mô hình “Hệ thống Camera giám sát đảm bảo ANTT”. Mô hình góp phần hỗ trợ cho công tác nắm bắt tình hình địa bàn, giao thông, trật tự, vệ sinh môi trường. Giúp sớm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm, đảm bảo an toàn cho người và tài sản của nhân dân.  (7) Xã không là địa bàn phức tạp về tội phạm xâm phạm trật tự xã hội.  (8) Tập thể Công an xã năm 2021 đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”; năm 2022 đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng” ; năm 2023 “Không đạt danh hiệu thi đua” (do năm 2023 đ/c Trưởng Công an xã bị xử lý kỷ luật khiển trách về vi phạm chính sách dân số) ; năm 2024 đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024; | ĐẠT |
|  |
|  |
|  |
|  |